

## PHÂN TÍCH BA KHỔ THƠ ĐẦU BÀI THƠ BẾP LỬA CỦA BẰNG VIỆT

### 1. Dàn ý phân tích ba khổ thơ đầu bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt

#### a. Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm:

+ Bằng Việt thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong phong trào kháng chiến chống Mỹ. Thơ ông trong trẻo, mượt mà, khai thác những kỉ niệm đẹp và ước mơ tuổi trẻ

+ Bài thơ “Bếp lửa” được sáng tác năm 1963 khi tác giả là du học sinh Liên Xô

Chủ đề bài thơ gợi lại những kỉ niệm về người bà và tình bà cháu sâu sắc, thấm thía

#### b. Thân bài:

Những kỉ niệm tuổi thơ và tình bà cháu

- Dòng hồi tưởng về bà bắt nguồn từ hình ảnh bếp lửa

+ Bếp lửa “chờn vờn sương sớm” – bếp lửa thực

+ Bếp lửa “ấp iu nồng đượm” diễn tả sự dịu dàng, ấm áp, kiên nhẫn của người nhóm lửa

+ Biện pháp điệp từ (điệp từ “bếp lửa”) gợi lên hình ảnh sống động lung linh nhưng hết sức thân thuộc gắn gũi với người cháu

→ Hình ảnh bếp lửa làm trỗi dậy dòng kí ức về bà và tuổi thơ

- Kỉ niệm về tuổi thơ nhiều gian khổ, thiếu thốn

+ “Đói mòn đói mỏi” người cháu thấy ám ảnh bởi nạn đói và quá khứ đau thương của dân tộc

+ Ấn tượng về khói bếp hun nhèm mắt cháu để khi nghĩ lại “sống mũi còn cay”

+ Dòng hồi tưởng, kỉ niệm gắn với âm thanh tiếng tu hú của chốn đồng nội: tiếng tu hú được nhắc tới 5 lần trong bài khi thăng thốt, lúc khắc khoải, mơ hồ tất cả để gợi lên không gian mênh mông, bao la, buồn vắng đến lạnh lòng

+ Tâm trạng của cháu vì thế cũng tha thiết, mãnh liệt hơn bởi sự đùm bọc, che chở của bà

- Tuổi thơ khó khăn gian khổ nhưng cháu được mà yêu thương, che chở

+ "bà dạy", bà chăm" thể hiện sâu đậm tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương vô bờ và sự chăm chút của bà đối với cháu

+ Ngay cả trong gian khó, hiểm nguy của chiến tranh bà vẫn vững vàng – phẩm chất cao quý của những người mẹ Việt Nam anh hùng ( Vững vững lòng bà dặn cháu đinh ninh)

→ Qua dòng hồi tưởng về bà, những dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình chính là sự kết hợp, đan xen nhuần nhuyễn giữa các yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự, nỗi nhớ của người cháu thể hiện tình yêu thương vô hạn đối với bà

Tác giả rất thành công trong việc sáng tạo ra hình tượng mang ý nghĩa thực, mang ý nghĩa biểu tượng: bếp lửa

- Kết hợp miêu tả, biểu cảm, tự sự phù hợp với dòng hồi tưởng và tình cảm của cháu

- Bài thơ chứa đựng triết lý, ý nghĩa thâm kín: những điều thân thiết của tuổi thơ của mỗi người đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người trên hành trình cuộc đời, tình yêu thương và lòng biết ơn chính là biểu hiện cụ thể của tình yêu thương, quê hương

## 2. Phân tích ba khổ thơ đầu bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt

Tuổi thơ mỗi con người gắn với muôn vàn kỉ niệm bên người thân, bạn bè, bên cạnh đó là những cảm xúc, những tình cảm dành cho nhau để rồi khi mai sau lớn lên dùng tình cảm kỉ niệm ấy tiếp tục hành trang cuộc đời. Rất nhiều tác phẩm văn học thơ, truyện ngắn được các tác giả lấy cảm hứng từ tình cảm thiêng liêng ấy, tình cảm vợ chồng, tình mẹ con, tình đồng chí, tình yêu quê hương đất nước,... Tác giả Bằng Việt đã sáng tác bài thơ Bếp Lửa với tình cảm và niềm nhớ dành cho người bà của mình khi đang du học tại Liên Xô vào năm 1963. Hình ảnh đứa cháu cùng người bà đã trải qua cuộc sống khổ cực nhưng tràn ngập tình yêu thương, chăm sóc, quan tâm, chở che trong những ngày bố mẹ đi làm xa và niềm hạnh phúc bên bếp lửa ấm áp tình thương.

*"Một bếp lửa chờn vờn sương sớm.*

*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa"*

Ngay ba câu thơ đầu, điệp ngữ "một bếp lửa" đã đi liền với các từ láy chờn vờn, ấp iu... gợi cho ta cái cảm giác ấm áp với tình cảm chứa chan. Và ngay lập tức, hình ảnh người bà đã hiện lên. Ở đây, bà không hiện lên như một bà tiên mà hiện lên trong trái tim của người cháu nhớ về người bà gian nan. Từ hồi ức dần dần trở về dưới những dòng thơ của tác giả:

*“Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*

.....

*Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay”*

Trong tình cảnh nạn đói của đất nước, gia đình tác giả cũng không phải là ngoại lệ. Bố ông còn con ngựa để đi đánh xe là may mắn lắm. Nhưng cái không khí nghèo túng của toàn xã hội đã bao phủ tất cả. Gần hai mươi năm sau, khói vẫn làm cay mắt tác giả. Cái “cay” này không phải là cái “cay” do củi ướn, củi tươi mà cái cay đắng của những kỉ niệm đói khổ của nhiều người, trong đó có hai bà cháu tác giả.

*“Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa*

*Tu hú kêu trên những cánh đồng xa*

*Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà*

*Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế*

*Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế”*

“Cháu cùng bà nhóm lửa”, nhóm lên ngọn lửa của sự sống và của tình yêu bà cháy bỏng của một cậu bé hồn nhiên, trong trắng như một trang giấy. Chính hình ảnh bếp lửa quê hương, bếp lửa của tình bà cháu đó đã gợi nên một liên tưởng khác, một hồi ức khác trong tâm trí thi sĩ thuở nhỏ. Đó là tiếng chim tu hú kêu. Tiếng tu hú kêu như giục giã lúa mau chín, người nông dân mau thoát khỏi cái đói, và dường như đó cũng là một chiếc đồng hồ của đứa cháu để nhắc bà rằng: “Bà ơi, đến giờ bà kể chuyện cho cháu nghe rồi đấy!”. Từ “tu hú” được điệp lại ba lần làm cho âm điệu câu thơ thêm bồi hồi tha thiết, làm cho người đọc cảm thấy như tiếng tu hú đang từ xa vọng về trong tiềm thức của tác giả. Tiếng “tu hú” lúc mơ màng, lúc vắng vắng từ những cánh đồng xa láng láng lòng người cháu xa xứ. Tiếng chim tu hú khắc khoải làm cho dòng kỉ niệm của đứa cháu trải dài hơn, rộng hơn trong cái không gian xa thẳng của nỗi nhớ thương.

*“Mẹ cùng cha công tác bận không về*

.....

*Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa!”*

Qua đoạn thơ này ta thấy hiện lên một căn nhà quạnh quẽ giữa đồng, chỉ hầm hút có một già một trẻ. Đứa trẻ thì “ăn chưa no, lo chưa tới”, còn bà thì ốm yếu hom hem. Bà phải xoay sở nuôi thân mình và nuôi cả cháu. Vậy mà bà còn “bảo cháu làm, chăm cháu học” bên cạnh

cái bếp lửa. Hình ảnh bếp lửa ở đây không ghi dấu đấng cay nũa mà đó là hình ảnh của một căn nhà ấm áp, nường nấu để hai bà cháu sinh sống.

Tiếng chim tu hú trở thành điệp khúc chủ âm của những dòng hoài niệm hồi tám tuổi, có tác dụng khắc họa không gian sống vắng lặng, heo hút, mênh mông; lại vừa gieo vào lòng người đọc một nỗi buồn trống trải đến da diết, rợn ngợp. Tuy nhiên, tuổi thơ của người cháu vẫn thấm đẫm tình cảm yêu thương, đùm bọc cứu mang của người bà yêu quý. “Mẹ và cha công tác bận không về” và hai bà cháu nường tựa vào nhau. Bên bếp lửa, bà kể chuyện cho cháu nghe, bà bảo ban, dạy dỗ và chăm cháu học.

Những tình cảm thân thương mà vô giá của một thời tuổi thơ bên bà như diễn ra mới chỉ ngày hôm qua. Lớn lên có bà, trưởng thành có bà, bao nhiêu công dạy dỗ, chăm sóc cũng là bà. Đối với ông bà như một món quà vô giá của tạo hóa mang đến bên đời ông.

### 3. Cảm nghĩ của em về ba khổ thơ đầu bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt

Có những kỉ niệm hóa thành động lực, sức mạnh giúp con người vượt qua mọi khó khăn, giông bão trong cuộc đời. Bằng Việt cũng mang trong mình những kỉ niệm tuổi thơ mà mãi mãi ông không bao giờ quên, ấy là kỉ niệm về bếp lửa và người bà mà ông yêu quý nhất. Tất cả những tình cảm đẹp đẽ, chân thành ấy đã được ông tái hiện đầy đủ nhất trong bài thơ Bếp lửa.

Bài thơ được sáng tác khi ông mới mười chín tuổi và đang du học ở Liên Xô. Những năm tháng xa quê hương, xa gia đình nỗi nhớ luôn thường trực trong ông chính là nỗi nhớ về người bà đáng kính. Tình cảm và kỉ niệm của hai bà cháu được gợi lên bởi một hình ảnh thật mộc mạc, thân thương:

*“Một bếp lửa chờn vờn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.”*

Hình ảnh bếp lửa là hình ảnh gắn gũi thân thuộc trong mỗi gia đình Việt Nam xưa. Nó thường gắn liền với người bà, người mẹ sớm hôm tần tảo nuôi con, chăm sóc gia đình. Hình ảnh những ngọn lửa chờn vờn, chập chờn trong sương sớm khơi gợi kí ức về người bà thân thương. Hai chữ ấp iu thật khéo léo và tài tình. Chỉ hai chữ mà vừa gợi bàn tay kiên nhẫn, khéo léo vừa thể hiện tấm lòng chi chút của người bà. Thật tự nhiên và chân thành hình ảnh bếp lửa đã làm trỗi dậy tình yêu thương bà trong cháu: “Cháu thương bà biết mấy nắng mưa”. Tình thương sâu sắc ấy được bộc lộ trực tiếp, không giấu giếm, thương bà với biết bao vất vả, khó nhọc, thương bà một đời lam lũ, hi sinh cho gia đình.

Như vậy, với ba câu thơ mở đầu tác phẩm, Bằng Việt đã thể hiện tình cảm nỗi nhớ da diết của mình về bếp lửa quê hương và người bà thân yêu. Có thể coi đây là khúc dạo đầu viết về nỗi nhớ. Từ đó định hướng cảm xúc cho toàn bài. Bài thơ sẽ là lời tâm tư, nỗi nhớ của người cháu về bếp lửa, về người bà và cả những kỉ niệm buồn vui khi còn bên cạnh bà.

*"Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy  
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu  
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay"*

Ở đoạn này, kỷ niệm không phải là hình ảnh nhẹ nhàng như "chờn vờn sương sớm" hay "áp iu nồng đượm" mà là những kỉ niệm ám ảnh trong tâm trí tác giả, đưa cháu bốn tuổi cùng bà cơ cực trải qua nạn đói năm 1945. Không khí u ám, lầm than của nạn đói nhờ có người bà kính yêu đã được xoa dịu đi phần nào, bà tảo tần sớm hôm mót từng củ khoai, đào từng củ sắn để cháu ăn đỡ đói. Thành ngữ "đói mòn đói mỏi" nghe như tiếng kêu xé lòng, nỗi ám ảnh của một đứa trẻ hẳn sâu trong tâm trí là nỗi sợ hãi. Không như bao người khi nghĩ về tuổi thơ của mình là mảng màu hồng, thì với tác giả đó lại là mảng màu xám pha cả màu đỏ của máu từ những nỗi đau của đói khổ, cái đói ghê rợn, cái đói lịch sử đã làm chết hơn hai triệu con người.

*"Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa  
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa  
Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà  
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế  
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế"*

"Cháu cùng bà nhóm lửa", nhóm lên ngọn lửa của sự sống và của tình yêu bà cháy bỏng của một cậu bé hồn nhiên, trong trắng như một trang giấy. Chính hình ảnh bếp lửa quê hương, bếp lửa của tình bà cháu đó đã gợi nên một liên tưởng khác, một hồi ức khác trong tâm trí thi sĩ thuở nhỏ. Đó là tiếng chim tu hú kêu. Tiếng tu hú kêu như giục giã lúa mau chín, người nông dân mau thoát khỏi cái đói, và dường như đó cũng là một chiếc đồng hồ của đứa cháu để nhắc bà rằng: "Bà ơi, đến giờ bà kể chuyện cho cháu nghe rồi đấy!". Từ "tu hú" được điệp lại ba lần làm cho âm điệu câu thơ thêm bồi hồi tha thiết, làm cho người đọc cảm thấy như tiếng tu hú đang từ xa vọng về trong tiềm thức của tác giả. Tiếng "tu hú" lúc mơ màng, lúc vắng vắng từ những cánh đồng xa lằng lằng lòng người cháu xa xứ. Tiếng chim tu hú

khắc khoải làm cho dòng kỉ niệm của đứa cháu trải dài hơn, rộng hơn trong cái không gian xa thẳng của nỗi nhớ thương.

*“Mẹ cùng cha công tác bận không về*

.....

*Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa!”*

Qua đoạn thơ này ta thấy hiện lên một căn nhà quạnh quẽ giữa đồng, chỉ hẩm hút có một già một trẻ. Đứa trẻ thì “ăn chưa no, lo chưa tới”, còn bà thì ốm yếu hom hem. Bà phải xoay sở nuôi thân mình và nuôi cả cháu. Vậy mà bà còn “bảo cháu làm, chăm cháu học” bên cạnh cái bếp lửa. Hình ảnh bếp lửa ở đây không ghi dấu đắng cay nữa mà đó là hình ảnh của một căn nhà ấm áp, nung nấu để hai bà cháu sinh sống.

Trong tám năm ấy, đất nước có chiến tranh, hai bà cháu phải rời làng đi tản cư, bố mẹ phải đi công tác, cháu vì thế phải ở cùng bà trong quăng thời gian ấy, nhưng dường như đối với đứa cháu như thế lại là một niềm hạnh phúc vô bờ. ? cùng bà, ngày nào cháu cũng cùng bà nhóm bếp. Và trong cái khói bếp chập chờn, mờ mờ ảo ảo ấy, người bà như một bà tiên hiện ra trong câu chuyện cổ huyền ảo của cháu. Nếu như đối với mỗi chúng ta, cha sẽ là cánh chim để nâng ước mơ của con vào một khung trời mới, mẹ sẽ là cành hoa tươi thắm nhất để con cài lên ngực áo thì đối với Bằng Việt, người bà vừa là cha, vừa là mẹ, vừa là cánh chim, là một cành hoa của riêng ông. Cho nên, tình bà cháu là vô cùng thiêng liêng và quý giá đối với ông.

Trong những tháng năm sống bên cạnh bà, bà không chỉ chăm lo cho cháu từng miếng ăn, giấc ngủ mà còn là người thầy đầu tiên của cháu. Bà dạy cho cháu những chữ cái, những phép tính đầu tiên. Không chỉ thế, bà còn dạy cháu những bài học quý giá về cách sống, đạo làm người. Những bài học đó sẽ là hành trang mang theo suốt quãng đời còn lại của cháu. Người bà và tình cảm mà bà dành cho cháu đã thất sự một chỗ dựa vững chắc về cả vật chất lẫn tinh thần cho đứa cháu bé bỏng. Cho nên khi bây giờ nghĩ về bà, nhà thơ càng thương bà hơn vì cháu đã đi rồi, bà sẽ ở với ai, ai sẽ người cùng bà nhóm lửa, ai sẽ cùng bà chia sẻ những câu chuyện những ngày ở Huế,... Nhà thơ bỗng tự hỏi lòng mình: “Tu hứ ơi, chẳng đến ở cùng bà?”. Một lời than thở thể hiện nỗi nhớ mong bà sâu sắc của đứa cháu nơi xứ người. Chỉ trong một khổ thơ mà hai từ “bà”, “cháu” đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần gợi lên hình ảnh hai bà cháu sống đôi, gắn bó, quấn quýt không rời.

Đoạn thơ đầy ắp kỷ niệm tuổi thơ và dào dạt cảm xúc. Cháu thương nhớ và biết ơn bà không bao giờ quên. Bằng thể thơ tự do 8 từ (có xen 7 từ), tác giả đã tạo nên một giọng

thơ thiết tha, chất thơ trong sáng truyền cảm, hình tượng đẹp. Bếp lửa, tiếng chim tu hú, người bà là ba hình tượng hòa quyện trong tâm hồn đứa cháu xa quê, ở đây, tình thương nhớ bà gắn liền với tình yêu quê hương. Câu thơ của Bằng Việt có một sức lay, sức gợi ghê gớm!

www.eLib.vn